

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **63/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 29 tháng 4 năm 2025
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Viên.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2025/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Minh T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Q, Tp ..

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992;

NĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện Q, Tp .. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an T1.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đặng Minh T trình bày như sau:*

Chị Đặng Minh T và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện tìm hiểu gần 01 năm và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 22/3/2022. Khi tìm hiểu vợ chồng chị T đều làm nghề tự do. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại nhà chồng tại thôn L, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau làm cho hôn nhân không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân anh H và gia đình hai bên đã cố gắng hoà giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Vào tháng 6 năm 2023, anh H vi phạm pháp luật và bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, hiện anh H đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1. Trong thời gian anh H bị tạm giam, chị T vẫn thường xuyên thăm nom. Tuy nhiên do thời gian xa cách lâu ngày nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Bản thân chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều muốn chấm dứt hôn nhân để không còn ràng buộc gì nhau nữa.

Do anh H đang bị tạm giam nên không thể đến Toà làm thủ tục công nhận thuận tình ly hôn được. Vì vậy chị T đề nghị Toà án nhân dân huyện Quốc Oai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đặng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

**** Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giải quyết vụ án như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Đặng Minh T đã tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội vào ngày 22 tháng 3 năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hoà hợp, bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân anh H và gia đình hai bên đã cố gắng hoà giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Vào tháng 6 năm 2023, anh H vi phạm pháp luật và bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị T làm đơn đề nghị xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có.
- Về các khoản vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trên vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 58; 63 và khoản 1 Điều 228, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để tuyên nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết xin ly hôn bị đơn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Q, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn xin xét xử vắng mặt và bảo lưu toàn bộ lời khai tại bản tự khai, vì vậy

Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Đặng Minh T và anh Nguyễn Mạnh H đủ điều kiện và kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là theo anh chị trình bày là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hoà hợp, bất đồng quan điểm. Vào tháng 6 năm 2023, anh H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị được ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đồng thuận ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Minh T và anh Nguyễn Mạnh H.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên đều xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Minh T về việc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 228 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Minh T và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Minh T về việc chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Quốc Oai theo biên lai số 0020398. Trả lại chị Đặng Minh T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Minh T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Chi Cục THADS huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sáng